

# Những khó khăn sinh viên năm thứ nhất hệ chất lượng cao Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội gặp phải khi nói tiếng Anh

Đỗ Hà Lan\*

\*ThS, Khoa Tiếng Anh, Trường ĐHNN, ĐHQG Hà Nội

Received: 16/12/2023; Accepted: 25/12/2023; Published: 12/01/2024

**Abstract:** In order to standardize as well as enhance Vietnamese learners' competence of foreign languages, Vietnam National University in Hanoi has implemented stricter requirements regarding foreign languages to undergraduates. In other words, students choosing English as their foreign language can only graduate when they have one of international certificates like IELTS or TOEFL or the local VSTEP at various levels corresponding to their major's specific requirements. All these certificates require test takers to participate in exams with four skills, namely speaking, listening, reading, and writing. Speaking has always been a challenging skill to non-English majored students at Vietnam National University in Hanoi. In order to help students overcome this challenge, this study is going to investigate difficulties freshmen at University of Engineering and Technology have encountered in speaking English. This study also lays the foundation to more in-depth studies to help students better prepared when they sit for various exams to get international certificates of English proficiency or VSTEP in the future.

**Keywords:** Speaking skills, difficulties, language acquisition, freshmen

## 1. Đặt vấn đề

Không ai có thể phủ nhận được vai trò không thể thiếu của ngôn ngữ trong giao tiếp. Trong bối cảnh hiện nay, giữa hàng nghìn ngôn ngữ khác nhau đang được sử dụng trên toàn thế giới, tiếng Anh vẫn luôn giữ được vị thế đứng đầu. Trong tiến trình toàn cầu hóa hiện đang diễn ra khắp nơi, việc học ngoại ngữ, đặc biệt là việc học tiếng Anh luôn được chú trọng. Tiếng Anh từ lâu vẫn được coi như ngôn ngữ toàn cầu. Hơn 53 quốc gia và vùng lãnh thổ hiện sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức, chưa kể đến số lượng khổng lồ những người sử dụng ngôn ngữ này với tư cách là tiếng nước ngoài. Tiếng Anh cũng được sử dụng rộng rãi trong các ngành nghề khác nhau như khoa học, công nghệ, giáo dục hay giải trí. Việc có thể sử dụng thứ tiếng này luôn được coi là một trong những lợi thế của các ứng viên dự tuyển vào bất kỳ vị trí công việc nào. Thế nên việc trang bị kiến thức tiếng Anh cần thiết cũng là một trong những mục tiêu được đặt ra trong nền giáo dục nước ta suốt gần 30 năm qua.

Tiếng Anh vẫn luôn là một trong số các môn học được giảng dạy tại các trường thành viên trong Đại học Quốc gia Hà Nội. Kể từ tháng 12 năm 2022, điểm học phần Tiếng Anh lại được tính vào điểm tích lũy GPA của khóa học và sinh viên buộc phải có

chứng chỉ tiếng Anh quốc tế hoặc chứng chỉ VSTEP mới có thể đạt chuẩn đầu ra để tốt nghiệp. Các chứng chỉ tiếng Anh này đòi hỏi người tham gia thi phải thể hiện năng lực sử dụng ngoại ngữ tương ứng với bốn kỹ năng Nghe, Nói, Đọc và Viết. Trong bốn kỹ năng nói trên, kỹ năng Nói vẫn luôn là kỹ năng khiến các sinh viên gặp nhiều khó khăn nhất. Chính vì vậy, để có thể giúp sinh viên năm thứ nhất hệ chất lượng cao trường Đại học Công Nghệ, thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội khắc phục được nỗi sợ khi nói tiếng Anh, nghiên cứu này đã đi tìm hiểu về các khó khăn mà sinh viên gặp phải trong quá trình nói tiếng Anh.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Kỹ năng nói

Theo Balley (2005), nói là kỹ năng sản sinh. Hoạt động nói sắp xếp từ vựng với phát âm có thể khiến đối tượng giao tiếp hiểu được theo các quy tắc ngữ pháp có sẵn của một ngôn ngữ nào đó một cách hệ thống để truyền tải thông tin. Kỹ năng nói là kỹ năng có thể được hình thành và hoàn thiện thông qua luyện tập. Tuy nhiên, đây cũng là kỹ năng đầy thách thức đối với người học ngoại ngữ nói chung và người học tiếng Anh nói riêng. Như Desmayani et al (2019) đã chỉ ra, người học tiếng Anh có thể gặp phải vô số các vấn đề thuộc về văn hóa, ngôn ngữ cũng như khó khăn trong giao tiếp. Để có thể thuần thục kỹ năng

này, người học cần có vốn kiến thức nhất định về từ vựng, ngữ pháp cũng như phát âm. Chen (2009) bổ sung khi chỉ ra khó khăn lớn nhất đối với người học tiếng Anh khi nói là việc thiếu tự tin, thiếu khả năng diễn đạt trôi chảy và khó nhớ được từ vựng. Heriansyah (2012) và Dalem (2017) chia sẻ quan điểm này khi nhấn mạnh việc thiếu kiến thức về ngữ pháp, từ vựng và ngữ âm khiến người học sợ mắc lỗi mỗi khi cần phải nói tiếng Anh, sợ bị cười nhạo hoặc cảm thấy xấu hổ mỗi khi cần phải giao tiếp bằng thứ tiếng này.

## **2.2. Các nhân tố gây ảnh hưởng tới việc thành thạo kỹ năng nói**

Các nhà nghiên cứu về ngôn ngữ học đã phát hiện ra một số nhân tố có thể gây ảnh hưởng tới quá trình tiếp thu và hoàn thiện kỹ năng nói của người học tiếng Anh. Ur (1996) đã chỉ ra bốn nhân tố lớn gây cản trở cho quá trình người học tiếng Anh thành thạo kỹ năng này. Bốn nhân tố đó bao gồm sự mặc cảm tự ti, việc không nghĩ ra nội dung để nói, thiếu thời lượng trong các lớp học tiếng Anh để sao cho mỗi người học đều có cơ hội thể hiện và luyện tập cũng như nhận được sự hướng dẫn của giáo viên khi tiếp thu kỹ năng này và việc sử dụng quá nhiều tiếng mẹ đẻ.

Latha (2012) đã chỉ ra việc mặc cảm, tự ti là một trong những yếu tố gây ảnh hưởng lớn nhất đến khả năng tiếp thu và hoàn thiện kỹ năng nói của người học ngoại ngữ. Việc luôn phải lo lắng xem liệu mình có mắc lỗi, liệu những người học khác hoặc giáo viên có cười trước các lỗi mỗi cá nhân mắc phải khi nói tiếng Anh, cũng như việc mất mặt trước đám đông khiến cho đa số người học ngoại ngữ nói riêng và người học tiếng Anh nói chung có xu hướng trốn tránh việc thực hành kỹ năng nói. Điều này dĩ nhiên sẽ càng khiến kỹ năng này không thể được cải thiện.

Bên cạnh cảm giác này, việc lo lắng mỗi khi phải giao tiếp với ai đó bằng ngôn ngữ người học chưa nắm vững cũng là một yếu tố tâm lý không thể tránh khỏi, gây khó khăn cho quá trình luyện tập và hoàn thiện kỹ năng nói. Alfazazi (2020) và Indra (2021) đều đề cập yếu tố này trong các nghiên cứu của mình.

Đối với một số người học vốn có thể vượt qua được yếu tố mặc cảm, tự ti hay cảm giác lo lắng khi phải nói bằng tiếng Anh, họ có thể gặp phải vấn đề không biết nói gì. Ur (2000) đề cập trong nghiên cứu của mình rằng sinh viên có xu hướng phàn nàn về việc thiếu các ý tưởng về nội dung cần nói khi thực hành kỹ năng nói trong quá trình học tiếng Anh.

Việc tham gia học trong các nhóm có số lượng người học đông cũng gây cản trở cho quá trình hoàn

thiện kỹ năng nói của người học. Với các nhóm học đông, cơ hội để người học có thể thể hiện khả năng nói, hoặc được góp ý về kỹ năng này càng ít trong thời lượng học vốn đã ít ỏi. Petress (2001) khẳng định việc ít tham gia vào hoạt động nói trên lớp có ảnh hưởng tiêu cực đến tiến bộ của người học và cũng gây cản trở rất lớn cho việc đánh giá của giáo viên đối với kỹ năng này, đưa đến thực tế là người học sẽ không nhận được phản hồi kịp thời giúp người học tiến bộ.

Việc người học có thể chuyển sang dùng tiếng mẹ đẻ trong quá trình học tiếng Anh trên lớp cũng là một trong số các yếu tố khiến cho việc luyện tập kỹ năng này không đạt được hiệu quả cao. Để có thể nâng cao khả năng nói tiếng Anh, luyện tập thường xuyên là yếu tố không thể thiếu. Tuy nhiên việc có thể dễ dàng sử dụng tiếng mẹ đẻ trong lớp học sẽ khiến cơ hội sử dụng tiếng Anh bị hạn chế, nhất là ở những nơi không có môi trường dùng tiếng Anh hàng ngày. Điều này cũng khiến cho việc nói tiếng Anh không trở thành thói quen, và có thể sẽ khiến tác động của các yếu tố nêu trên càng trở nên trầm trọng hơn đối với việc cải thiện kỹ năng nói của người học.

## **2.3. Các khó khăn sinh viên năm thứ nhất hệ chất lượng cao Đại học Công Nghệ gặp phải**

Nghiên cứu này được tiến hành trên sinh viên của 4 lớp sinh viên năm thứ nhất, hệ chất lượng cao trường Đại học Công nghệ thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội. 160 sinh viên này có độ tuổi từ 18 đến 20, đến từ các thành phố lớn như Hà Nội, Nam Định, Hải Phòng, v.v. cũng như các vùng nông thôn. 69% các sinh viên này đã theo học tiếng Anh theo hệ thí điểm (tức là học hệ 10 năm ở bậc phổ thông, từ lớp 3 đến hết lớp 12). Sinh viên thuộc hệ chất lượng cao cần có chuẩn đầu ra B2 theo khung tham chiếu sáu bậc của Châu Âu, hoặc bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ sáu bậc dùng cho Việt Nam.

Các sinh viên tham gia nghiên cứu được yêu cầu trả lời một khảo sát liên quan đến các khó khăn mà mình gặp phải trong quá trình nói tiếng Anh. Các khó khăn này được chia thành hai nhóm chính, bao gồm các khó khăn liên quan đến kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ và các khó khăn liên quan đến các yếu tố ngoài ngôn ngữ.

Các khó khăn liên quan đến kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ chiếm phần lớn trong các nhân tố tạo thách thức cho sinh viên năm thứ nhất thuộc hệ chất lượng cao của Đại học Công Nghệ, thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội. 74.4% số sinh viên được hỏi cho biết họ gặp khó khăn trong việc truyền tải nội dung giao tiếp do

mắc các lỗi về phát âm. Việc phát âm sai dẫn đến tình trạng sinh viên gây hiểu nhầm cho người người tham gia giao tiếp cùng, chưa kể đến chính họ cũng sẽ hiểu lầm khi không thể liên tưởng được phát âm đúng của từ với phần chữ viết do đã quá quen với cách phát âm sai. Bên cạnh đó, các yếu tố quan trọng khác của phát âm như trọng âm của từ, ngữ điệu, hay phần nhấn trong mỗi câu cũng gây khó khăn cho 63.1% sinh viên được hỏi do bản thân người học chưa thể nắm vững các kiến thức này.

Bên cạnh việc không nắm vững được phát âm, các sinh viên năm thứ nhất thuộc Đại học Công Nghệ còn nhận ra khó khăn trong việc nói tiếng Anh còn nằm ở việc thiếu lượng từ vựng phù hợp. 68.1% số sinh viên được hỏi cho biết họ gặp khó khăn do vẫn có thói quen dịch từ tiếng Việt sang tiếng Anh mỗi khi cần giao tiếp. Nói cách khác, các sinh viên này, thay vì suy nghĩ điều mình muốn nói bằng tiếng Anh, có xu hướng diễn đạt trước bằng tiếng mẹ đẻ rồi dịch sang tiếng Anh khi nói. Việc vốn từ vựng tiếng Anh và tiếng mẹ đẻ không tương xứng với nhau khiến cho việc tìm kiếm từ vựng phù hợp trở thành một cản trở lớn cho quá trình nói tiếng Anh.

Sự khác nhau về các quy tắc ngữ pháp của tiếng Anh với tiếng Việt cũng được xem như một trong các yếu tố khiến các sinh viên tham gia trả lời khảo sát gặp khó khăn khi nói tiếng Anh. Khác với khi viết, người học có thời gian suy ngẫm và chỉnh sửa, việc nói bằng tiếng Anh đòi hỏi người học phải phản ứng tức thì. Chính tính tức thời của hoạt động nói, cộng với sự khác nhau ở quy tắc ngữ pháp giữa tiếng Anh và tiếng mẹ đẻ (như việc phải thêm số nhiều vào danh từ, chia động từ hay đảo trợ động từ trong câu hỏi chẳng hạn) khiến cho 58.8% số sinh viên được hỏi gặp khó khăn khi giao tiếp bằng tiếng Anh.

Giống như trong nghiên cứu của Ur (2000) đề cập ở trên, các sinh viên năm thứ nhất hệ chất lượng cao của Đại học Công Nghệ cũng gặp vấn đề về bí ý tưởng. Có một số vấn đề dường như không nhận được nhiều sự quan tâm của sinh viên trong đời thường dẫn đến khi họ cần phải nói tiếng Anh đều gặp phải trạng thái không có nội dung gì để nói hoặc hoàn toàn không biết phải nói về cái gì.

Việc không thể thuận lợi trong việc tìm ý tưởng để nói cũng như vận dụng kiến thức về ngữ pháp, từ vựng và phát âm để thể hiện những gì muốn nói cũng khiến cho sinh viên gặp vấn đề khó khăn khi muốn nói trôi chảy. 83.1% số sinh viên được hỏi tự nhận thấy bản thân gặp vấn đề về trôi chảy khi cần

phải trình bày bằng tiếng Anh một nội dung nào đó. 75.2% trong số các sinh viên tự nhận thấy việc nói tiếng Anh trôi chảy là thách thức còn chỉ ra rõ họ thậm chí còn không biết các cụm từ giúp lấp đầy các khoảng im lặng (fillers) cũng như chưa thể hình thành thói quen dùng các cụm từ này trong khi nói tiếng Anh.

Xét về khía cạnh các yếu tố ngoài ngôn ngữ có thể gây cản trở việc nói tiếng Anh, 53.1% số sinh viên được hỏi liệt kê cảm giác tự ti, việc sợ phải nói chuyện trước đám đông, 66.9% sợ mắc lỗi khi nói trong đó có 48.8% sinh viên sợ cảm giác mất mặt khi mắc lỗi trước bạn bè hoặc giáo viên, 36.8% cảm thấy thiếu động lực để nói tiếng Anh và 85% cảm thấy việc lớp học quá đông (sĩ số lên tới 40 sinh viên/lớp) khiến sinh viên không có nhiều cơ hội thực hành và nhận được phản hồi kịp thời của giáo viên.

### 3. Kết luận

Việc thay đổi trong chính sách về chuẩn đầu ra ngoại ngữ đối với sinh viên có thể nói có tác động đối với việc dạy và học tiếng Anh trong các trường thành viên của Đại học Quốc gia Hà Nội. Việc cần đảm bảo sao cho sinh viên có thể có đủ năng lực tham dự thi các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế hay chứng chỉ VSTEP đòi hỏi giáo viên cần giúp sinh viên có thể phát triển bốn kĩ năng, nhất là kĩ năng nói càng trở nên cấp thiết. Nghiên cứu trên đây đã đi tìm hiểu về một số khó khăn sinh viên năm thứ nhất hệ chất lượng cao của Đại học Công Nghệ, thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội từ đó làm nền tảng cho các nghiên cứu sâu hơn về việc làm thế nào giúp sinh viên có thể khắc phục và ngày càng hoàn thiện kĩ năng nói.

### Tài liệu tham khảo

1. Alfazari, (2020), *Students' Anxiety in Speaking Activities at English Education Program of State Islamic University SulthanThaha Saifuddin Jambi*, State Islamic University, SulthanThaha Saifuddin Jambi.
2. Efrizal, D. (2012), *Improving Students' Speaking through Communicative Language Teaching Method at Mts Ja-alhaq, Sentot Ali Basa Islamic Boarding School of Bengkulu, Indonesia*, *Journal, International Vol, Social Science Issue, Special*, 2(20), pp. 127-134.
3. Putri, A. S., Amri, S., and Ahmad. (2020), *The Students' Difficulties Factors in Speaking*. Vol.1. No.2. MAY 2020E-ISSN. 2721-205X.
4. Rao, P. S. (2019), *Publications Alford Council of International English & Literature Journal (ACIELJ)*, 40192), pp. 6-18.